

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-4-2021

V/v thay đổi người trực tiếp nuôi  
con sau ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán án - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sô.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ , Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1044/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/4/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Minh H, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu phố 2, phường MP, thị xã BC, tỉnh BD; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Dương Ngọc Th, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Khu phố 6, phường TH, thị xã BC, tỉnh BD; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong Đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2020 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Trần Minh H trình bày:

Ông H và bà Th kết hôn năm 2009, có 02 con chung là Trần Minh Th, sinh ngày 24/5/2010 và Trần Minh H, sinh ngày 13/10/2011. Năm 2017, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát ra Quyết định số 215/QĐST-HNGĐ, ngày 12/6/2017 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Th và ông H, giao 02 cháu Th và H cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông H không phải thực hiện nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con.

Năm 2020, bà Th nộp đơn khởi kiện tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con và đã được Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát thụ lý, giải quyết bằng Bản án số 58/2020/HNGĐ-ST ngày 25/9/2020. Buộc ông H phải cấp dưỡng nuôi 02 cháu Th và H, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng nhưng ông H chưa thi hành theo quyết định của cơ quan thi hành án.

Ông H trình bày, hiện nay cháu Th đang được sinh sống tại trung tâm Bảo trợ xã hội nuôi dưỡng trẻ mồ côi và khuyết tật Hướng Dương, thiếu sự chăm sóc của bà Th. Mặt khác, bà Th đã có gia đình và có thêm con nên không đủ điều kiện đảm bảo nuôi dưỡng và chăm sóc tốt cho các cháu. Năm 2018, sau khi ông H chấp hành xong án tù, trở về địa phương đã tu chí làm ăn, thường xuyên thăm nom các cháu. Hiện ông H làm việc tại trang trại nuôi heo của cha ruột ở xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương thu nhập 20.000.000 đồng/tháng. Ông H xác định có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho các con

Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh Thư hoặc 01 trong 02 cháu Th và H, ông H và bà Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

*\* Bị đơn bà Nguyễn Dương Ngọc Th trình bày*

Bà Th thống nhất của ông H về quan hệ hôn nhân, nội dung thuận tình ly hôn, Bản án số 58/2020/HNGĐ-ST, ngày 25/9/2020, của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung ông H không chấp hành nghĩa vụ trợ cấp nuôi con theo quyết định thi hành án của Cơ quan Thi hành án thị xã Bến Cát.

Về quá trình sinh sống và học tập của 02 cháu:

Hai cháu H và Th từ lúc mới sinh đến ngày vợ chồng thuận tình ly hôn thì sống với bà Th tại khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nhà của bà Cao Xuân Hường – nội ruột của bà Th). Sau khi vợ chồng ly hôn thì 02 cháu về sống với bà Th tại khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Đầu năm 2018 thì bà Th mua nhà ra ở riêng cùng cháu H tại Khu công nghiệp Mỹ Phước 1, đường D18, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, còn cháu Thư lúc này về ở với bà Nguyễn Thị Tr là mẹ của ông Trần Minh H.

Cháu Trần Minh Th, bắt đầu đi học lớp 01 từ năm 2016, còn Trần Minh H, bắt đầu đi học lớp 01 từ năm 2017, cả hai cùng học tại trường tiểu học Trần Quốc Tuấn, từ tháng 9/2019 đến tháng 5/2020, 02 cháu chuyển đến học tại trường Nguyễn Nhược Thị, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh). Hiện tại 02 cháu đã quay lại học tại trường Trần Quốc Tuấn. Quá trình học tập 02 cháu đều đạt kết quả khá và trung bình khá trở lên. Tiền học và sinh hoạt đều do bà Th lo, mỗi tháng trung bình là khoảng 06 triệu đồng. Ngoài ra, đối với cháu Th từ tháng 5/2020 đến nay, ngày học văn hóa tại trường Trần Quốc Tuấn, tối học tại cơ sở Bảo trợ xã hội nuôi dưỡng trẻ mồ côi và khuyết tật Hướng Dương để

nâng cao môn toán, tiếng anh và ngủ lại tại đây đến cuối tuần thì bà Th đón cháu về nhà chơi cùng gia đình.

Hiện tại bà Th đã có chồng khác, tuy nhiên bà vẫn bảo đảm chăm lo cho 02 cháu có được cuộc sống đầy đủ, phát triển một cách bình thường. Bà Th luôn đều tạo điều kiện thuận lợi cho ông H thực hiện quyền và nghĩa vụ làm cha của mình về việc thăm nom và chăm sóc các cháu theo quy định pháp luật

Trước đây khi sống với bà Th, có lúc cháu Thư cũng về sống với mẹ của ông H (bà Nguyễn Thị Tr) và bị bà Tr bạo hành, sống trong môi trường phức tạp ảnh hưởng đến tâm sinh lý phát triển bình thường của trẻ em.

Thu nhập của bà Th trung bình mỗi tháng khoảng 25.000.000 đồng trở lên, bà Th có nhiều tài sản có giá trị và đứng tên chủ sở hữu nhiều quyền sử dụng đất.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông H thì bà Th không đồng ý.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình tố tụng và không trình bày bổ sung thêm vấn đề gì.

*\* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” với bị đơn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại: Khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[3] Về chứng cứ:

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất đồng ý sử dụng chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án và chứng cứ do Tòa án thu thập theo Biên bản kiểm

tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 01/4/2021 đã công bố để làm căn cứ giải quyết vụ án. Các đương sự không ai cung cấp chứng cứ mới.

[4] Về nội dung

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa các đương sự thừa nhận về quan hệ hôn nhân, quyết định ly hôn và nội dung ông H chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo Bản án số 58/2020/HNGĐ-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Theo quy định của pháp luật, cha mẹ có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, yêu con chung, chăm lo học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn phải xem xét nhiều mặt để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất cả về mặt thể chất và tinh thần của con. Việc ông H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo bản án số 58 là vi phạm nghĩa vụ đối với con chung, ông H cho rằng bà Th lập gia đình mới và có con riêng nên không đảm bảo việc chăm sóc 02 cháu nhưng ông không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày này.

Xét thấy, bà Th hiện tại đang có công việc, nơi ở, thu nhập ổn định và có nhiều tài sản có giá trị gồm xe ô tô và quyền sử dụng đất. Do đó, bà Th có đủ điều kiện và đảm bảo cuộc sống cho con. Trong khi ông H, không có nhà riêng, hiện đang ở chung với cha mẹ ruột, thu nhập không ổn định từ việc phụ giúp gia đình nuôi heo. Mặt khác, theo các biên bản lấy lời khai của cháu Th và cháu H thì cuộc sống hiện tại của các cháu tốt và mong muốn ở với mẹ.

Từ những phân tích trên thấy rằng, việc giao bà Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu là phù hợp, đảm bảo cho sự phát triển bình thường về mọi mặt của các cháu theo quy định tại Điều 81 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phải ly hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Minh H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Dương Ngọc Th.

2. Về án phí: Ông Trần Minh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2016/0048477 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁIÁN – CHỦ TỌA PHÁIÊN  
TÒA**

**Nguyễn Văn Sô**